

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày **15** tháng 5 năm 2025

## **GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: /GPXD

### **1. Cấp cho: Công ty TNHH Đầu Tư và Phát Triển Đô Thị Vũng Tàu**

- Mã số doanh nghiệp: 3502534748.

- Người đại diện: Ông Đàm Minh Hải – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Địa chỉ: B1.26 – Khu B – Khu Biệt Thự – Du lịch Thanh Bình, Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### **2. Được phép xây dựng hạng mục công trình: Hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm trạm biến áp, tuyến đường dây) thuộc dự án Khu đô thị đường 3 tháng 2 tại Phường 10, Phường 11, thành phố Vũng Tàu**

**2.1. Theo thiết kế:** Triển khai sau thiết kế cơ sở hạng mục công trình Hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm trạm biến áp, tuyến đường dây) thuộc dự án Khu đô thị đường 3 tháng 2 tại Phường 10, Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

**2.2. Do:** Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Ánh Dương lập thiết kế hạng mục giao thông, san nền, thoát nước mưa; Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thiết kế Xây dựng Việt Nam (CDC) lập thiết kế hạng mục cấp nước, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc; Công ty TNHH Kỹ thuật an toàn PTN Việt Nam lập thiết kế thẩm duyệt PCCC.

### **2.3. Chủ nhiệm, chủ trì thiết kế**

+ Chủ nhiệm dự án: Ông Phan Nhật Trường;

+ Chủ trì thiết kế công trình giao thông, san nền: Ông Nguyễn Nho Sĩ;

+ Chủ trì thiết kế hệ thống thoát nước mưa: Bà Thái Kiều Chinh;

+ Chủ trì thiết kế hệ thống cấp nước, thoát nước thải: Ông Nguyễn Văn Tiến;

+ Chủ trì thiết kế hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc: Ông Phạm Ngọc Dương;

+ Chủ trì thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: Ông Vũ Mạnh Tuấn.

**2.4. Đơn vị thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hạng mục công trình Hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm trạm biến áp, tuyến đường dây) thuộc dự án Khu đô thị đường 3 tháng 2 tại Phường 10, Phường 11, thành phố Vũng Tàu:** Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại văn bản số 3354/SXD-QLHT ngày 14/5/2025;

**2.5. Đơn vị thẩm tra thiết kế:** Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Miền Trung.

- + Chủ trì thẩm tra thiết kế công trình giao thông, san nền: Ông Võ Xuân Tùng;
- + Chủ trì thẩm tra thiết kế công trình hệ thống cấp – thoát nước: Ông Lê Thị Ngọc Hiếu;
- + Chủ trì thẩm tra hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc: Ông Hồ Trọng Hiếu.

**2.6. Loại, cấp công trình:** Công trình Hạ tầng kỹ thuật, cấp II.

**2.7. Gồm các nội dung sau:**

a) Vị trí xây dựng: Tại Phường 10, Phường 11, thành phố Vũng Tàu.

b) San nền:

- San nền trong phạm vi ranh giới của dự án; thiết kế san nền phù hợp với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được UBND thành phố Vũng Tàu phê duyệt tại quyết định số 7179/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 và 9122/QĐ-UBND ngày 26/11/2024.

- Vật liệu san nền: Tận dụng tối đa khối lượng đất đào trong dự án và khối lượng đất san lấp còn thiếu sử dụng vật liệu san lấp bằng cát hoặc đất san nền tùy thuộc theo tình hình nguồn vật liệu địa phương tại thời điểm thực hiện dự án.

c) Đường Giao thông:

Quy mô mặt cắt ngang các tuyến đường như sau:

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)	Bề rộng lộ giới (m)				Ghi chú
					Mặt đường	Via hè trái	Via hè phải	Dải phân cách	
1	Đường N2	6A-6A	1.725,23	14	8	2	4	0	
2	Đường N2A	7-7	108,54	15	7	4	4	0	
3	Đường N2B	7-7	166,20	15	7	4	4	0	
4	Đường N2C1	7-7	416,75	15	7	4	4	0	
5	Đường N2C2	7-7	782,25	15	7	4	4	0	
6	Đường N2C3	7-7	233,59	15	7	4	4	0	
7	Đường N2D1	7-7	419,49	15	7	4	4	0	
8	Đường N2D2	7-7	354,62	15	7	4	4	0	
9	Đường N2E	7-7	307,24	15	7	4	4	0	
10	Đường N2F	7-7	164,94	15	7	4	4	0	

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)	Bề rộng lộ giới (m)				Ghi chú
					Mặt đường	Vĩa hè trái	Vĩa hè phải	Dải phân cách	
11	Đường N6	3-3	1.673,49	27	17	5	5	0	<i>Trong đó có 80,2m thuộc phần đất chưa hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.</i>
12	Đường N6A1	7-7	354,44	15	7	4	4	0	
13	Đường N6A2	7-7	376,52	15	7	4	4	0	
14	Đường N6C	4-4	785,11	22	14	4	4	0	
15	Đường N6B	8-8	162,39	13	7	3	3	0	
16	Đường N6D	8-8	105,00	13	7	3	3	0	
17	Đường N6E	5-5	162,39	18,5	10,5	4	4	0	
18	Đường N6F	8-8	105,00	13	7	3	3	0	
19	Đường N6G	8-8	105,00	13	7	3	3	0	
20	Đường N6H	7-7	155,95	15	7	4	4	0	
21	Đường N6i	8-8	114,40	13	7	3	3	0	
22	Đường N6K	5-5	165,55	18,5	10,5	4	4	0	
23	Đường N6L	8-8	109,50	13	7	3	3	0	
24	Đường N6M	8-8	180,73	13	7	3	3	0	
25	Đường D6	6-6	202,86	16	8	4	4	0	
26	Đường D6A	7-7	153,72	15	7	4	4	0	
27	Đường D7	6-6	221,46	16	8	4	4	0	<i>Trong đó có 206m thuộc phần đất chưa hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.</i>
28	Đường D7A	4-4	479,06	22	14	4	4	0	
		7-7	168,81	15	7	4	4	0	

Stt	Tên đường	Mặt cắt	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)	Bề rộng lộ giới (m)				Ghi chú
					Mặt đường	Vĩa hè trái	Vĩa hè phải	Dải phân cách	
29	Đường D7B	8-8	291,22	13	7	3	3	0	
30	Đường D7C	7-7	633,13	15	7	4	4	0	
31	Đường D7D	7-7	225,96	15	7	4	4	0	
32	Đường D7E	7-7	225,87	15	7	4	4	0	
33	Đường D7F	7-7	478,43	15	7	4	4	0	
34	Đường D7G	8-8	172,21	13	7	3	3	0	
35	Đường D7H	7-7	208,18	15	7	4	4	0	
36	Đường D7I	8-8	299,79	13	7	3	3	0	
37	Đường D7L	7-7	210,66	15	7	4	4	0	
38	Đường D7K	7-7	214,22	15	7	4	4	0	

d) Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác như: Cấp nước, thoát nước mưa – nước thải, cấp điện, thông tin liên lạc,... được thực hiện trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Miền Trung thẩm tra theo báo cáo thẩm tra số 140525/KQTT-TVXDMT ngày 14/5/2025; được chủ đầu tư thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại văn bản số 01/2025/KQTD-PVT ngày 14/5/2025 và phê duyệt tại Quyết định số 10/2025/QĐ-PVT ngày 14/5/2025.

### 3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất

- Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 12/5/2025 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao đất, cho thuê đất cho Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển đô thị Vũng Tàu với diện tích 597.475,7 m<sup>2</sup> tại Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Quyết định số 1328/QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao đất cho Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển đô thị Vũng Tàu với diện tích 296.993,9 m<sup>2</sup> tại phường 10, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao đất cho Công ty TNHH Đầu Tư và Phát triển đô thị Vũng Tàu với diện tích 47.436 m<sup>2</sup> tại phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### 4. Ghi nhận các công trình đã khởi công

Chủ đầu tư đã có các hoạt động phục vụ cho việc xây dựng công trình tạm phục vụ thi công công trình chính theo văn bản số 3899/UBND-KTHT&ĐT ngày 07/5/2025 của UBND thành phố Vũng Tàu. Trong khu vực đề nghị cấp giấy phép xây dựng chưa triển khai xây dựng công trình.

**5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.**

***Nơi nhận:***

- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Vũng Tàu;
- UBND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thuế tỉnh; Chi cục Thống kê tỉnh;
- Giám đốc Sở (b/c);
- Thanh tra Sở (p/h);
- Lưu: VT, QLHT<sub>HNT</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Mai Trung Hưng**

**Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo bằng văn bản về ngày khởi công cho cơ quan cấp phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép xây dựng.

**ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP**

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn: .....
- .....
- .....
- .....
- .....
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:.....

*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày.....tháng ..... năm 20.....*

**GIÁM ĐỐC**